

## CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ NẠI DA TẬP SỰ

### QUYỂN 10

#### **5. *Nhiếp tụng trong Biệt môn thứ hai (tiếp theo):***

Duyên khởi tại thành Thất-la-phiệt, lúc đó có Bí-sô tên Hoan hỉ trụ định. Một hôm khi sắp tọa thiền, ma nữ đến yêu cầu hành dục, Hoan hỉ không chịu; hôm khác khi sắp tọa thiền, ma nữ lại hiện đến ngồi trên đầu gối của Hoan hỉ và xúc chạm, sau khi bị xúc chạm tâm nhiễm phát sanh nên Bí-sô cùng ma nữ hành dục. Sau khi hành dục xong, Bí-sô hối hận đau khổ, cảm thấy như bị tên cắm vào ngực liền suy nghĩ: “do ta ngu si nên đã hoại hạnh thanh tịnh, phạm dâm thì phải hoàn tục. Ta thật không có tâm che giấu, nay ta nên đến phát lồ với Thế tôn, nếu có quy chế vẫn được xuất gia thì ta sẽ thực hành như pháp; nếu không được như thế thì ta sẽ hoàn tục”, nghĩ rồi liền cầm pháp y đi đến chỗ Phật. Lúc đó Phật đang thuyết pháp cho trăm ngàn đại chúng vây quanh, từ xa thấy Bí-sô này đến, Phật liền suy nghĩ: “nếu ta không nói thiện lai trước thì Bí-sô này sẽ đau buồn hộc máu mà chết”, nghĩ rồi liền nói với Hoan hỉ: “thiện lai Hoan hỉ, vì sao lại đau buồn như vậy?”, đáp: “Thế tôn, trước đây con là hoan hỉ, nhưng nay không còn là hoan hỉ nữa”, Phật nói: “thầy đã làm lỗi gì mà nói lời này?”, đáp: “Thế tôn, con không xả học xứ mà làm việc dâm, hoại hạnh thanh tịnh; con tuy phạm giới nhưng không có tâm che giấu”, Phật nói: “thầy có thể thọ học xứ trọn đời hay không?”, đáp: “Thế tôn, con có thể thọ trì”. Lúc đó Phật bảo các Bí-sô: “các thầy nên biết, Bí-sô Hoan hỉ tuy hủy phạm tịnh giới nhưng không có tâm che giấu, không phải là Ba-la-thị-ca. Các thầy nên yết ma cho Hoan hỉ thọ học xứ trọn đời, nếu có ai giống như vậy cũng nên tác pháp yết ma cho. Tác pháp như sau: trải tòa, đánh kiền chùy nhóm tăng, khi Tăng đã nhóm, Bí-sô Hoan hỉ nên đánh lễ Tăng rồi ở trước vị Thượng

tòa chấp tay bạch rằng:

Đại đức Tăng lắng nghe, con là Bí-sô Hoan hỉ không xả học xứ mà làm việc dâm, hoại hạnh thanh tịnh; con tuy phạm giới nhưng không có tâm che giấu. Nay con theo Tăng xin thọ học xứ trọn đời, xin thương xót (ba lần).

Tăng nên bảo Hoan hỉ đến đứng ở chỗ mắt thấy nhưng tai không nghe, lúc đó một Bí-sô trong Tăng tác bạch yết ma như sau:

Đại đức Tăng lắng nghe, Bí-sô Hoan hỉ không xả học xứ mà làm việc dâm, hoại hạnh thanh tịnh; tuy đã phạm giới nhưng không có tâm che giấu, nay Bí-sô Hoan hỉ theo Tăng xin thọ học xứ trọn đời. Nếu tăng già đúng thời đến nghe, Tăng già nên chấp thuận, Tăng nay cho Bí-sô Hoan hỉ thọ học xứ trọn đời. Bạch như vậy.

Đại đức Tăng lắng nghe, Bí-sô Hoan hỉ không xả học xứ mà làm việc dâm, hoại hạnh thanh tịnh ; tuy đã phạm giới nhưng không có tâm che giấu, nay theo Tăng xin thọ học xứ trọn đời. Nếu cụ thọ nào chấp thuận cho Bí-sô Hoan hỉ thọ học xứ trọn đời thì im lặng, ai không chấp thuận thì nói. Đây là yết ma lần thứ nhất (lần thứ hai, lần thứ ba).

Tăng chấp thuận vì im lặng, việc này xin nhớ giữ như vậy.

Này các Bí-sô, hành pháp của Bí-sô thọ học xứ trọn đời là: không được thọ sự nghinh đón, cung kính chấp tay lễ bái của Bí-sô trụ bốn tách thiện; không được ngồi chung một tòa, phải ngồi chỗ thấp hơn ; không được cùng kinh hành, nếu cùng đi thì phải đi sau một bước; không được cùng thiện Bí-sô làm bạn đi đến nhà trưởng giả, Bà-la-môn; nếu cùng đi thì phải đi sau, cũng không được ngu chung một phòng; không được cho người khác xuất gia và thọ Cận viên; không được thọ người khác y chỉ; không được nuôi Sa di; không được tác các pháp yết ma như đơn bạch, bạch nhị hay bạch tứ yết ma; không được thọ Tăng sai làm người bỉnh pháp yết ma; không được thọ tăng sai giáo giới Bí-sô ni, nếu được Tăng sai cũng không nên đi; nếu thấy có Bí-sô khác phá giới, phá kiến, phá oai nghi, không chánh mạng đều không được cử tội họ, cũng không được làm chế lệnh; không được đồng trưởng tịnh và việc Tùy ý. Hằng ngày phải dậy sớm mở cửa, thu cất đèn, quét dọn phòng chùa, dùng phân bò mới trét lán tùy chỗ; ở trong nhà xí mức nước và để lấy cây, đất đầy đủ; trong nhà tắm cấp nước cần dùng thích hợp lạnh nóng... Đánh kiền chùy, trải tòa, chuẩn bị đầy đủ hương hoa cúng dường; nếu có khả năng thì tùy lúc tụng niệm, tán thán công đức Phật; nếu không làm được thì mời người khác. Vào tháng nóng phải cầm quạt quạt cho các Bí-sô ; khi muốn ngồi thì phải ngồi dưới đại Bí-sô và ngồi trên Sa di.

Khi thọ thực phải giữ tâm an, ăn xong phải thu dọn sạch sẽ. Thường báo cho chúng biết số ngày như sau: “Đại đức Tăng lắng nghe, hôm nay là ngày đầu tháng mỗi người nên dụng tâm vì thí chủ xây chùa, thiên thần hộ chùa, quốc vương, đại thần, sư tăng, cha mẹ, tín thí mười phương mà tụng kệ phước thí trong kinh ; nếu không làm được thì mời người khác làm”. Lúc đó các Bí-sô chia phòng xá lại không chia cho người thọ học, Phật bảo nên chia ; lại không chia lợi dưỡng, Phật bảo nên chia. Có Bí-sô thọ học không tu pháp thiện, Phật bảo nên tu và phải tùy thuận làm theo các hành pháp đã chế cho đến khi đoạn hết kiết sử, nếu không làm thì phạm tội. Lúc đó Bí-sô Hoan hỉ tùy thuận làm theo các hành pháp mà Phật đã chế, siêng năng không lười biếng; nhờ đó đoạn hết các kiết sử ràng buộc trong năm đường, chứng A-la-hán , đủ ba minh, sáu thông , tám giải thoát, được như thật tri: sanh tử đã hết, phạm hạnh đã lập, việc nên làm đã làm xong, không còn thọ thân sau. Tâm không chướng ngại như tay nắm hư không, như dao cắt mùi thơm, yêu ghét không khởi, xem vàng và đất như nhau không khác, tất cả danh lợi đều xả bỏ, Thích Phạm chư thiên thấy đều cung kính. Sau khi chứng quả, Bí-sô Hoan hỉ vẫn hành theo các hành pháp mà Phật đã chế, Phật nói: “không cần làm nữa, từ nay nên ngồi theo thứ lớp lớn nhỏ, được cùng ở chung với các thiện Bí-sô”.

Duyên khởi tại thành Vương xá, cụ thọ Tất-lân-già-bà ta sau khi xuất gia thường bị bệnh, một vị đồng phạm hạnh đến thăm hỏi có an lạc không, đáp là bị bệnh nên không an lạc, lại hỏi bệnh gì, đáp là bệnh ho, lại hỏi đã uống thuốc gì, đáp: “trước đây đã từng hút thuốc thấy bớt”, lại hỏi sao không hút thuốc nữa, đáp là Phật chưa cho. Các Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “người có bệnh được hút thuốc để trị bệnh”, Bí-sô không biết cách làm, để thuốc trên lửa nên không hút được, Phật bảo: “hãy dùng hai cái tô úp vào nhau, trên đáy tô xoi lỗ, bên trong để lửa và thuốc rồi hút”, vẫn không hút được, Phật bảo nên làm cái tẩu thuốc, Bí-sô làm tẩu thuốc bằng tre vẫn không hút được, Phật bảo nên làm bằng sắt, làm quá ngắn hay quá dài vẫn không hút được, Phật bảo nên làm dài chừng mười hai ngón tay, không quá nhọn cũng không quá thô, để thuốc trên miệng của tẩu thuốc rồi hút ở phía đầu của cái tẩu thuốc. Bí-sô dùng xong bỏ bữa bãi, Phật bảo nên may cái dây đựng cát ; Bí-sô lại để cái dây đựng tẩu thuốc dưới đất, Phật bảo không nên để dưới đất, nên treo trên cái cọc hay trên sào. Lúc đó ống của tẩu thuốc bị sét, Phật bảo dùng dầu thoa, sau đó Bí-sô lau rửa mệt nhọc, Phật bảo không nên rửa bằng nước, nên hơ trong lửa.

### 6. *Nhiếp tụng trong Biệt môn thứ hai:*

*Cho tắm nước thuốc nóng,  
Nhỏ mũi, dùng chén đồng,  
Già bệnh được đi xe,  
Nên biết việc tiểu tiện.*

Duyên khởi tại thành Thất-la-phật, lúc đó có Bí-sô bệnh đến thầy thuốc yêu cầu chữa trị, thầy thuốc bảo nên tắm bằng nước thuốc nóng, Bí-sô nói Phật chưa cho, thầy thuốc nói: “Thế tôn đại bi ắt sẽ khai cho”, Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “nếu thầy thuốc bảo tắm nước thuốc nóng thì được tùy ý làm”. Lúc đó Bí-sô không biết dùng nước thuốc gì nên đến hỏi thầy thuốc, thầy thuốc nói: “tôi cũng không biết là nước thuốc gì, chỉ là đọc thấy trong sách của Luân vương gọi nước thuốc nóng là Nhân đẳng. Phật là bậc Nhất thiết trí, thầy nên đến hỏi”, Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “nếu trị bệnh phong thì dùng các loại thảo dược gồm có rễ, cành, hoa, vỏ cây... nấu làm nước thuốc, tắm xong thì hết bệnh”. Lúc đó Bí-sô tắm nước thuốc nóng, nước da bị đổi màu, Phật bảo nên dùng dầu xoa, Bí-sô thoa nhiều dầu nên dơ y phục, Phật bảo dùng tháo đậu lau sạch, nước da vẫn bị đổi màu, Phật bảo nên nhỏ một hai giọt dầu vào trong nước thuốc nóng khi sắp tắm xong thì nước da sẽ tươi sáng trở lại.

Lúc đó cụ thọ Tất-lân-già-bà ta bị bệnh... như trên cho đến câu bị bệnh chảy nước mũi, lại hỏi từng trị bằng thuốc gì, đáp là từng nhỏ thuốc vào mũi, lại hỏi sao không nhỏ nữa, đáp là Phật chưa cho. Các Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “người có bệnh được nhỏ thuốc vào mũi”, Bí-sô nhỏ thuốc vào mũi, thuốc chảy ra ngoài làm thân dơ, Phật bảo không nên nhỏ như vậy, lại dùng lá để nhỏ, Phật bảo nên dùng ống đồng hay sắt để nhỏ mũi, Bí-sô làm ống chỉ thông một đầu, Phật bảo nên làm thông hai đầu, Bí-sô lại làm ống bén nhọn thô xấu, Phật bảo không nên, Bí-sô lại dùng tay bấn nhỏ thuốc, Phật bảo nên rửa tay sạch thọ thuốc rồi mới nhỏ.

Lúc đó cụ thọ Tất-lân-già-bà ta bị bệnh khát nhưng không có đồ dùng uống nước, Phật bảo nên dùng chén đồng để uống nước.

Lúc đó có thân tộc đến nghe cụ thọ Tất-lân-già-bà ta thuyết pháp, nghe xong trở về nói với vợ: “tôi được nghe Thánh giả Tất-lân-già-bà ta thuyết diệu pháp, vì sao nàng không đi nghe?”, người vợ nói: “em là phụ nữ không thể ra ngoài, nếu Thánh giả Tất-lân-già-bà ta đến đây thuyết pháp thì em sẽ nghe”. Người chồng nghe rồi liền đến thỉnh, Tất-lân-già-bà ta nói: “tôi bệnh nên không thể đi đến đó được”, đáp: “con sẽ

đem xe đến đón Thánh giả”, Tất-lân-già-bà ta nói Phật chưa cho, bạch Phật, Phật nói: “do việc này nên khai cho Bí-sô bệnh được đi xe”. Tất-lân-già-bà ta liền ngồi trên xe cùng các đệ tử đi đến nhà người thỉnh, Lục chúng Bí-sô gặp trên đường đi liền hỏi các đệ tử đó là ai ngồi trên xe, đáp là Ô-ba-đà-da của chúng tôi, Lục chúng Bí-sô liền hỏi: “Phật cho Bí-sô ngồi xe hay sao?”, đáp: “Thế tôn đại từ biết Bí-sô bệnh không thể đi bộ nên khai cho ngồi xe”, Lục chúng Bí-sô nghe rồi liền nói với nhau: “chúng ta cũng nên đi xe và trang nghiêm chiếc xe cho đẹp”. Qua hôm sau Lục chúng Bí-sô dùng các vật trang nghiêm với chuông linh treo trên xe rồi ngồi đi khắp các ngã đường. Các trưởng giả, Bà-la-môn thấy rồi liền chê trách: “Sa môn các ị còn thọ dụng lạc hay sao?”, các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “Bí-sô không bệnh mà đi xe thì phạm tội Việt pháp. Có hai nhân duyên được đi xe: một là già yếu, hai là bệnh không có sức lực”.

Duyên khởi tại thành Thất-la-phiệt, lúc đó có trưởng giả tín tâm cùng một Bà-la-môn không có tín tâm vào rừng Thệ đa tham quan, khi đến một gốc cây thấy tiện lợi hôi dơ nên Bà-la-môn nói: “Sa môn Thích tử không sạch sẽ nên đại tiểu tiện dưới gốc cây hoa trái”, trưởng giả nói: “các Thánh giả há lại tùy tiện phóng uế hay sao, chắc là bạch y nào đó”, nói vừa dứt lời bỗng thấy một Bí-sô Ma ha la dùng y che đầu đến tiện lợi bên gốc cây. Bà-la-môn liền nói với trưởng giả: “ông nói là bạch y làm, vậy ông hãy nhìn xem ai đang tiện lợi bên gốc cây?”, trưởng giả xấu hổ im lặng. Các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “Bí-sô không được tiện lợi bên gốc cây, ai lăm trái thì phạm tội Việt pháp”. Sau đó có Bí-sô đi trên đường, đến một rừng cây bị tiện lợi thúc bách nhưng không dám đi nên mắc bệnh khác, Phật nói: “nếu đi trên đường đến rừng cây thì được tùy ý tiện lợi”. Sau đó có Bí-sô ở trong tụ lạc bị tiện lợi thúc bách nhưng không dám đi bên gốc cây, trời giữa trưa rất khổ sở, Phật nói: “nếu ở trong tụ lạc, đến dưới lùm cây được tùy ý tiện lợi”. Lúc đó Ô ba-nan-đà đại tiện trong vườn rau của người khiến rau cỏ chết, Phật nói: “Bí-sô không được đại tiểu tiện trên rau cỏ tươi”. Sau đó các Bí-sô đến chỗ đất trống tiện lợi, các trưởng giả, Bà-la-môn thấy rồi liền chê trách: “Sa môn Thích tử ưa chuộng nghi thức mà lại cùng ngồi ăn một chỗ, cùng tiện lợi một nơi”, Phật nói: “do việc này nên cho các Bí-sô làm nhà xí”. Làm nhà xí bên ngoài chùa, ban đêm đi sợ gặp hổ lang, giặc cướp, Phật bảo nên làm trong chùa, Bí-sô không biết nên làm chỗ nào, Phật nói nên làm ở góc Tây bắc sau chùa, lại không biết làm như thế nào, Phật nói: “có hai loại: một là nhà

xí riêng biệt, hai là nhà xí ở bên cạnh. Nhà xí riêng biệt rộng vuông vức một trượng, tiện lợi ở bên trong; nhà xí ở bên cạnh là ở phía sau phòng được ngăn bằng vách gỗ, tiện lợi trong đó. Bên ngoài nhà xí là chỗ rửa tay chân nên để bình nước, nhà xí nên có cửa và then cài, có guốc gỗ bên ngoài để mang khi vào trong nhà xí”. Lúc đó có một Bí-sô đã vào nhà xí, Bí-sô khác lại vào nữa, Phật nói: “không nên như vậy, khi muốn vào nhà xí nên khảy móng tay hay tăng hắng, người bên trong nhà xí cũng vậy”. Nhà xí có mùi hôi, Phật bảo nên luân phiên quét dọn sạch sẽ; các Bí-sô dùng tay vắt lá đất trong nhà xí nên nhờm gớm, Phật bảo nên dùng nước dội và dùng chổi quét, không nên dùng tay. Lại có Bí-sô rửa tay chân lâu trong nhà xí khiến người bên ngoài chờ lâu, Phật bảo nên làm chỗ rửa tay chân bên ngoài. Bí-sô làm quá xa, Phật bảo nên làm gần bên nhà xí và để đủ các vật cần dùng. Lúc đó các Bí-sô vào nhà xí tiểu tiện khiến người muốn đại tiện phải chờ nên sinh bệnh khác, Phật bảo nên làm chỗ tiểu tiện riêng; các Bí-sô không biết làm chỗ nào, Phật bảo nên làm gần bên nhà xí, có ống thoát nước và có cửa cũng như nhà xí.

### **7. Nhiếp tụng trong Biệt môn thứ hai:**

*Bình nước biết dơ sạch,  
 Nguyện Thế tôn trường thọ,  
 Nhân đây ni Niết-bàn,  
 Thức ăn uống có năm.*

Duyên khởi tại thành Thất-la-phiệt, lúc đó có một Bà-la-môn vì trời nóng bức nên bị khát cần nước uống nên vào trong chùa xin nước uống, Bí-sô đem bình nước rửa đưa cho Bà-la-môn, Bà-la-môn hỏi: “đây là bình nước sạch hay là bình nước rửa”, đáp là bình nước rửa, Bà-la-môn nói: “nếu là bình nước rửa sao lại đưa cho tôi uống?”, đáp: “vì hai bình để chung nên tôi lấy lộn”, Bà-la-môn nói: “bình nước sạch không nên để chung với bình nước rửa, nên để riêng nếu có ai đến xin nước uống, cho họ uống hết khát há không phải là việc phước hay sao”, nói rồi bỏ đi. Phật nói: “từ nay nên để riêng bình nước sạch cung cấp cho người bị khát”, có trưởng giả nghe biết việc này liền mang đến cúng nhiều bình nước. Các Bí-sô không coi giữ, ai cần cứ tự nhiên lấy mang đi nên không bao lâu sau bình hết sạch. Các Bí-sô lại bảo thí chủ mang đến thêm, thí chủ nói: “tôi cúng rất nhiều vì sao lại mau hết như vậy”, Bí-sô kể lại việc trên, thí chủ nói: “các thầy sao không coi giữ để đến nỗi hao phí như vậy”, Phật nói: “không nên để người lấy đi như thế, từ nay nên sai người coi giữ khí vật”. Lúc đó các Bí-sô không chọn

lựa tùy tiện sai người, Phật nói: người có đủ năm pháp nếu chưa sai thì không nên sai, nếu đã sai rồi thì không cho làm, đó là: tùy Ái, tùy sân, tùy sợ, tùy si, không nhớ đã cất hay chưa cất khí vật. Ngược với năm pháp trên thì nếu chưa sai nên sai, nếu đã sai rồi thì nên bảo làm. Tác pháp sai như sau: trải tòa... như trước đã nói, trong Tăng nên hỏi: “Bí-sô tên ---- có thể làm người coi giữ khí vật cho Tăng hay không?”, nếu đáp là có thể thì nên bạch nhị yết ma sai. Tác bạch như sau:

Đại đức Tăng lắng nghe, Bí-sô tên ---- hoan hỷ làm người coi giữ khí vật cho Tăng. Nếu tăng già đúng thời đến nghe, Tăng già nên chấp thuận, Tăng nay sai Bí-sô ----- làm người coi giữ khí vật cho Tăng. Bạch như vậy.

Đại đức Tăng lắng nghe, Bí-sô ----- hoan hỷ làm người coi giữ khí vật cho Tăng. Nếu cụ thọ nào chấp thuận Bí-sô ----- làm người coi giữ khí vật cho Tăng thì im lặng, ai không chấp thuận thì nói. Tăng chấp thuận vì im lặng, việc này xin nhớ giữ như vậy.

Lúc đó có người tục bị khát đến xin nước, Bí-sô đưa bình nước mới chọ họ, họ đem bình cũ trả lại, Phật bảo: “không nên như vậy, nên đưa bình nước mới cho các Bí-sô, còn bình nước cũ thì đưa cho người tục”. Bí-sô dùng nước xong thì cất bình, còn người tục dùng rồi thì vất bỏ tùy tiện, Phật bảo nên thu cất. Lại nữa Bí-sô không khéo giữ gìn nên làm bình hư hoại, Phật bảo nên làm kho cất chứa.

Lúc đó có thương chủ từ phương Bắc đến thỉnh Phật và Tăng cúng dường trong ba tháng, suy nghĩ: “ta không muốn mượn dùng vật dụng của người khác, nên mua sắm vật dụng mới”, nghĩ rồi liền dùng đồng trắng đồng đỏ làm nhiều vật dụng để đựng thức ăn cúng dường Phật và Tăng trong ba tháng. Đủ ba tháng ông đem các vật dụng này cúng cho Tăng, Bí-sô đem cất vào trong kho gần các đồ gốm làm cho đồ gốm bị bể, Phật bảo vật dụng bằng đồng và gốm sứ không được để chung. Lại có một Bà-la-môn khát đến chỗ Bí-sô xin nước, Bí-sô đưa gàu và dây múc nước, Bà-la-môn hỏi dùng để làm gì. Đáp: “tôi không có múc sẵn nước, ông hãy tự múc lấy uống”, Bà-la-môn nói: “các vị nên múc sẵn nước uống để giúp cho người bị khát, đó là việc thiện”, Phật bảo nên múc sẵn nước sạch dự trữ. Các Bí-sô nghe rồi liền múc để sẵn nước ở khắp nơi hoặc ở giữa sân, hoặc ở trong phòng, trước hiên... làm cho nước bị bẩn, Phật nói không nên. Bí-sô không biết để nước ở đâu, Phật nói: “nên làm chỗ để nước ở phía Đông cổng chùa”, trong chỗ để nước tối tăm, Phật bảo nên làm cửa sổ, lót gạch trên nền và làm ống thoát nước, phóng nên có cửa và khóa; bình chứa nước không được để dưới đất, nên

để trên bực gỗ, nếu nghiêng thì nên kê ở dưới. Lúc đó bình nước dơ, Bí-sô không biết dùng vật gì chà rửa, Phật bảo nên dùng bàn chải và lá cây ; tuy thường chà rửa vẫn có mùi hôi, Phật bảo nên dùng nhiều bình thay nhau đựng nước, số bình này đựng nước thì số bình kia đem phơi. Bí-sô đem phơi dưới nắng, Phật bảo nên để trong chỗ mát. Bình không có nắp đậy nên bụi đất rơi vào trong làm dơ nước, Phật bảo nên làm nắp đậy, không được dùng dơ khuấy nước, phải rửa sạch tay. Mỗi lần chạm vào bình phải rửa tay nên Bí-sô thấy mệt nhọc, Phật bảo nếu khi chạm vào bình đồng hay sành sứ mà tay không chạm nước thì không cần phải rửa tay. Lúc đó các Bí-sô không biết sai ai múc sẵn nước dự trữ, Phật bảo nên sai môn nhân đệ tử làm.

Phật tại thành Kiếp-tỷ-la trong vườn Đa căn, lúc đó Bí-sô ni Đại thế chủ Cù đàm di cùng năm trăm ni quyến thuộc đến chỗ Phật, đánh lễ rồi ngồi một bên nghe Phật thuyết pháp, Phật bỗng nhảy mũi. Đại thế chủ liền nguyện cho Thế tôn trường thọ, trụ hơn kiếp số; năm trăm ni nghe rồi đều đồng thanh nguyện theo; địa thần Dược xoa, hư không thần Dược xoa, cho đến chư thiên các cõi trời Tứ thiên vương, cõi trời Tam thập tam... nghe rồi cũng đều đồng thanh nguyện theo như vậy. Lúc đó Phật bảo Bí-sô ni Đại thế chủ: “bà cùng các chúng sanh đã làm điều chướng ngại lớn, do lời nguyện này của bà nên năm trăm ni cho đến chư thiên các cõi trời đều nguyện theo như thế. Thật ra cung kính như vậy không gọi là thiện”, Đại thế chủ liền hỏi Phật cung kính thế nào mới gọi là thiện, Phật nói: “này Cù đàm di, bà nên nói rằng: nguyện cho Phật và Tăng trụ lâu ở đời thường được hòa hợp như nước với sữa, làm cho giáo pháp của Đại sư được quang huy. Làm như thế mới gọi là cung kính bậc Vô thượng chánh đẳng chánh giác, đó mới gọi là thiện lễ”, lúc đó một Bí-sô ni nói kệ:

*“Thế chủ Cù đàm di,  
Đến đánh lễ Như lai,  
Nguyện Mẫu ni trường thọ,  
Trụ hơn một kiếp số,  
Để độ các chúng sanh. Tâm  
Phật mẫu ân trọng, Nên  
nói lời nguyện này, Nhưng  
Phật bảo không nên, Nói  
lời nguyện như vậy”.*

Lúc đó Đại thế chủ suy nghĩ: “Phật tán thán Tăng hòa hợp..., nay Thế tôn còn ở đời, trong chúng tăng chưa bị chia rẽ, ta nên nhập Niết-



bàn”, nghĩ rồi liền bạch Phật: “Thế tôn, tôi nay muốn nhập Niết-bàn”, Thế tôn nghe rồi liền im lặng ; Đại thế chủ bạch đến lần thứ ba, Phật cũng im lặng; bạch đến lần thứ tư, Phật nói: “bà muốn nhập Niết-bàn phải không?”, đáp là muốn nhập Niết-bàn, Phật nói: “bà muốn nhập Niết-bàn thì Như lai còn gì để nói, các hành vô thường đều nên như thế”. Năm trăm Bí-sô ni cũng bạch Phật muốn nhập Niết-bàn, Phật cũng nói lời như thế; nghe Phật nói lời này rồi Đại thế chủ và các Bí-sô ni hoan hỉ đánh lễ Phật rồi đi đến chỗ tôn giả A-nan nói là muốn nhập Niết-bàn, A-nan cũng nói lời như Phật đã nói; như thế cho đến các tôn giả cũng đều nói lời như Phật đã nói. Sau khi báo cho các tôn giả biết điều này rồi, Đại thế chủ và các Bí-sô ni trở về trú xứ của mình, nội trong bảy ngày thuyết diệu pháp cho ba chúng khiến cho họ được lợi ích thù thắng rồi đi đến chỗ thanh vắng theo thứ lớp ngồi bán già. Lúc đó Đại thế chủ nhập tam muội, nhờ định lực thù thắng liền ẩn thân ngay nơi chỗ ngồi, hiện ra trên không trung đi đứng nằm ngồi, nhập định Hỏa quang trước tiên từ phương Đông hiện các ánh sáng xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng; hoặc hiện biến thân thông như trên thân tuôn ra nước, dưới thân tuôn ra lửa, hoặc trên thân tuôn ra lửa, dưới thân tuôn ra nước; phương Đông đã như vậy, các phương Nam, Tây, Bắc cũng hiện như vậy. Năm trăm Bí-sô ni cũng nhập tam muội hiện tướng như Đại thế chủ không khác. Lúc đó Đại thế chủ nhập định thứ nhất, xuất định thứ nhất rồi nhập định thứ hai, xuất định thứ hai rồi nhập định thứ ba, xuất định thứ ba rồi nhập định thứ tư, xuất định thứ tư rồi nhập định Không xứ, xuất định Không xứ rồi nhập định Thức xứ, xuất định Thức xứ rồi nhập định Vô sở hữu xứ, xuất định Vô sở hữu xứ rồi nhập định Phi tưởng phi phi tưởng xứ, xuất định Phi tưởng phi phi tưởng xứ rồi nhập ngược trở lại, như thế cho đến định thứ nhất rồi mới nhập Niết-bàn. Năm trăm Bí-sô ni cũng lần lượt nhập thuận nghịch các thiên rồi nhập Niết-bàn cũng như Đại thế chủ không khác. Lúc đó đại địa chấn động, sáu phương đều rực sáng, chư thiên trên không trung kêu vang nghe như tiếng trống. Các Bí-sô đang ở trên núi Diêu cao hay các núi khác, cho đến ở trong tụ lạc hay A-lan-nhã... nghe thấy các tướng này liền nhiếp niệm, quán biết Đại thế chủ và năm trăm Bí-sô ni đã nhập Niết-bàn. Các Bí-sô suy nghĩ: “từ mẫu của Thế tôn đã nhập Niết-bàn, chúng ta nên đến trợ giúp cúng dường xá lợi”, nghĩ rồi liền tùy khả năng của mình, mỗi người đem các loại gỗ thơm đến chỗ Đại thế chủ nhập Niết-bàn. Lúc đó Thế tôn cùng các tôn giả như Kiều-trần-như, Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên... các chúng Thanh văn; cho đến vua Thắng quang cùng các quyến thuộc, các

trường giả như Cấp-cô-độc..., Tỳ-xá-khư ... cùng các quyến thuộc đều đi đến chỗ Đại thế chủ... nhập Niết-bàn để cúng dường xá lợi. Vua Thắng quang dùng các vật báu trang nghiêm năm trăm chiếc xe với hương hoa phan lọng và các kỹ nhạc đến. Lúc đó bốn Bí-sô: Nan-đà, A-na-luật, A-nan-đà, La-hổ-la cùng khiêng linh xa của Đại thế chủ, Thế tôn cũng đưa tay phải đỡ linh xa ; các Bí-sô khác khiêng linh xa của các Bí-sô ni đưa đến chỗ bằng phẳng rộng rãi, với tâm ân trọng làm lễ trà tỳ. Lúc đó Phật tắm y phủ trên người của Đại thế chủ và năm trăm Bí-sô ni rồi nói với các Bí-sô: “các thầy hãy nhìn xem, Đại thế chủ và các Bí-sô ni này đã thọ một trăm hai mươi tuổi mà tướng mạo không già, vẫn trẻ như đồng nữ mười sáu”. Vua Thắng quang cùng đại chúng dùng gỗ thơm hỏa thiêu, lúc đó Phật thuyết về vô thường cho mọi người nghe rồi trở về tinh xá, rửa chân rồi ngồi trên tòa bảo các Bí-sô: “sự việc vừa qua đều là do nghe người khác nháy mũi mà chúc nguyện trường thọ. Từ nay nghe thấy người khác nháy mũi, Bí-sô không được chúc nguyện trường thọ, ai noi thì phạm tội Việt pháp”.

Lúc đó các Bí-sô đều có nghi thỉnh hỏi Phật: “Thế tôn, Đại thế chủ Cù đàm di và năm trăm Bí-sô ni đã tạo nghiệp gì, nhờ nghiệp lực này nên thọ đến một trăm hai mươi tuổi mà tướng mạo không già, vẫn trẻ như đồng nữ mười sáu?”, Phật nói: “các thầy lắng nghe nghiệp mà Đại thế chủ và các Bí-sô ni đã tạo, nhờ nghiệp lực ấy mà nay tự thọ lấy quả báo:

Quá khứ Hiền kiếp, lúc con người thọ hai vạn tuổi có Phật Ca-diếp ba ra đời đầy đủ mười hiệu xuất hiện ở đời, trụ tại vườn Thi lộc, chỗ Tiên nhơn đọa xứ thuộc thành Bà-la-nê-tư. Sau khi nhân duyên giáo hóa đã mãn, Phật ấy nhập Niết-bàn vô dư như củi hết lửa tắt. Lúc đó có vua tên là Cát lợi chỉ cho xây bảo tháp rộng một du thiện na, cao nửa du thiện na để cúng dường xá lợi Phật ấy. Đại phi của vua và năm trăm thể nữ do tuổi đã già nên vua không đoái hoài đến nữa, họ nói với nhau: “chúng ta nên tu nghiệp gì để đời sau không bị già?”, Đại vương phi nói: “chúng ta nên cúng dường tháp xá lợi của Phật Ca-diếp ba thì sở nguyện sẽ thành tựu”. Sau khi được vua chấp thuận, họ đem các loại hương bột, hương thoa, anh lạc, tràng phan, lọng báu và các món ăn thơm ngon đến cúng dường tháp với tâm ân trọng, năm vóc kính lễ rồi nhiễu quanh bên phải của tháp, sau đó chắp tay phát nguyện: “nguyện đem thiện căn cúng dường bậc vô thượng phước điền này, đời đời kiếp kiếp chúng con đều không có tướng già cho đến khi hết tuổi thọ”.

Này các Bí-sô, Đại vương phi thuở xưa chính là Đại thế chủ ngày

nay, năm trăm thể nữ thuở xưa chính là năm trăm Bí-sô ni ngày nay. Do lực của phát nguyện xưa mà mãi đến đời này tuy thọ đến một trăm hai mươi tuổi mà tướng mạo vẫn không già... ”

Duyên khởi tại thành Thất-la-phiệt, lúc đó trong thành có một trưởng giả cưới vợ đã lâu mà không có con, đến khi tuổi già có ý muốn xuất gia nên nói với vợ, người vợ nói tùy ý. Trưởng giả này đến chỗ các Bí-sô ở trong rừng Thệ đa cầu xuất gia và được thọ Cận viên. Thời gian sau, trong lúc Phật đang thuyết pháp cho đại chúng, Bí-sô già này ngồi phía ngoài bỗng nháy mũi, do Phật đã chế ngăn nên không ai chúc nguyện trường thọ. Lúc đó người vợ cũ của Bí-sô già này đi ngang qua nghe thấy như vậy, trong lòng bất nhẫn liền dùng tay trái bốt nắm đất đưa quanh đầu Bí-sô già rồi ném ra ngoài và chúc nguyện trường thọ. Thấy các Bí-sô nhìn, người vợ bèn vừa nắm tay Bí-sô già kéo đi vừa nói lời thô quở trách: “Thánh tử vì sao lại xuất gia ở chung với những kẻ oán thù, trong rừng Thệ đa này thường có năm trăm Dược xoa áo xanh, nhờ tôi chúc nguyện cho ông trường thọ, nếu không Dược xoa sẽ hút tinh khí của ông. Ông không nên ở đây nữa, hãy về nhà với tôi”, các Bí-sô gọi bảo Bí-sô già chớ đi nhưng ông ta vẫn không đứng lại. Lúc đó một Bí-sô tới nắm tay ông kéo giữ lại, ông kêu la đau quá, Phật nói: “hãy hỏi Bí-sô già tay nào đau, tay bị Bí-sô nắm đau hay là tay bị vợ nắm đau. Nếu nói là tay bị Bí-sô nắm đau thì tâm đã muốn đi, cứ để tùy ý đi; nếu nói là tay bị vợ nắm đau thì tâm còn muốn ở lại, nên giữ lại chớ cho đi”, Bí-sô vâng lời Phật hỏi, Bí-sô già đáp là tay bị Bí-sô nắm đau, Bí-sô liền buông ra để ông ta tùy ý về nhà với vợ. Do cho ông ta xuất gia thọ Cận viên nên gây chướng ngại lớn, Phật nói: “Bí-sô già thường thích trường thọ, vì vậy khi nghe họ nháy mũi nên nói trường thọ, ai không nói thì phạm tội Việt pháp”. Duyên xứ như trên, lúc đó có một trưởng giả tín tâm cùng với một Bà-la-môn không tín tâm vào trong rừng Thệ đa, trưởng giả bỗng nháy mũi, các Bí-sô không chúc nguyện trường thọ, Bà-la-môn liền chúc nguyện trường thọ rồi nói: “sao ông lại có tín tâm với những kẻ oán thù, trong rừng Thệ đa này thường có năm trăm Dược xoa áo xanh, nhờ tôi chúc nguyện cho ông trường thọ, nếu không Dược xoa sẽ hút tinh khí của ông. Ông không nên ở đây nữa, hãy mau về nhà”. Các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “những người tục đều thích trường thọ, nếu nghe họ nháy mũi nên nói trường thọ. Các Bí-sô nếu thấy người già nháy mũi, người nhỏ nên đứng dậy làm lễ và nói là kính lễ (bạn đệ); nếu là người nhỏ nháy mũi thì người lớn nên nói là vô bệnh. Ai không nói như vậy thì phạm tội Việt

pháp”.

Phật tại vườn Thi lộc, chỗ Tiên nơn đọa xứ thuộc thành Bà-la-nê-tư, lúc đó năm Bí-sô đầu tiên được Phật làm cho trụ nơi vị Chánh định, tuy ở trong pháp luật thiện thuyết xuất gia nhưng đối với các loại thức ăn ăn nhai và oai nghi tới lui đều chưa hiểu rõ, liền bạch Phật, Phật nói: “có năm loại thức ăn thuộc củ, cọng, lá, hoa, quả và năm loại thức ăn để ăn nhai như mì (miến hay bún), cơm, ngũ cốc, cá thịt và bánh; lại có năm loại thức ăn bổ sung như sữa lạc, mật, chả, nem và các loại rau cải. Nếu có loại thức ăn bổ sung này thì vị sẽ ngon hơn, giúp cho thân có sắc lực để tu tập thiện pháp”.

**8. Nhiếp tụng trong Biệt môn thứ hai:**

*Làm cửa có ổ khóa,  
Lót da, làm cửa sổ,  
Trong rộng, dùng lưới ngăn,  
Cây chống móng chân dê.*

Duyên khởi tại thành Thất-la-phiệt, lúc đó các Bí-sô làm phòng nhưng không làm cửa, Phật bảo nên làm cửa; lại không làm cánh cửa, Phật bảo nên làm; lại không làm bản lề và ổ khóa nên đóng mở khó, Phật bảo nên làm. Lúc đó mở cửa có tiếng kêu, Phật bảo nên dùng miếng da lót ở chỗ kêu; trong phòng tối, Phật bảo nên làm cửa sổ; các Bí-sô làm cửa sổ quá thấp nên bị trộm, Phật bảo không nên làm quá thấp; lại làm quá cao nên phòng vẫn tối như trước, Phật bảo: “không nên làm quá cao, cũng không nên làm quá thấp, nên làm vừa chừng”. Lúc đó các Bí-sô làm bên trong hẹp, bên ngoài rộng; Phật bảo nên làm bên trong rộng, bên ngoài hẹp; lại có chim quạ bay vào, Phật bảo nên dùng lưới ngăn; cửa sổ lại không làm cánh cửa nên rấn, bò cạp ban đêm bò vào, Phật bảo nên làm cánh cửa sổ; cửa sổ lại bị gió thổi bật ra, Phật bảo nên làm then cài; đóng mở lại khó khăn, Phật bảo nên dùng cây chống như móng chân dê để đóng mở cửa.

**9. Nhiếp tụng trong Biệt môn thứ hai:**

*Chùy sắt và chum vại,  
Xẻng sắt và xẻng gỗ,  
Nồi, giường, bếp năm trăm,  
Búa đục đều cho dùng.*

Duyên khởi tại thành Vương xá, lúc đó cụ thọ Tất-lân-già-bà ta có bệnh phong, các Bí-sô đến thăm và hỏi đã từng uống thuốc gì, đáp: “trước đây tôi thường dùng chùy sắt nóng thả vào trong chậu nước rồi dùng nước nóng này lau thân thì hết bệnh”, lại hỏi vì sao nay không làm,

đáp là Phật chưa cho, các Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “từ nay cho Bí-sô bệnh phong được dùng chùy sắt nóng thả vào trong chậu nước rồi dùng nước nóng này lau thân để trị bệnh”. Lúc đó Bí-sô đốt chùy sắt nóng quá nên không cầm lấy được, Phật bảo nên dùng móc sắt kéo ra; Bí-sô đưa móc sắt vào lửa, nóng quá cũng không kéo ra được; Phật bảo nên để bên ngoài, dùng bùn bọc lại ở chỗ tay cầm cho không bị nóng để kéo chùy sắt ra bỏ vào trong chậu nước. Bí-sô sau đó dùng tháo đậu, phân bò để chà rửa chùy sắt; Phật bảo không nên chà rửa như vậy, nên bỏ vào trong lửa thì sạch. Lúc đó các Bí-sô nấu nước nóng để rửa trước, nấu nước sạch sau; Phật bảo nên nấu nước sạch trước, nấu nước để rửa sau, ai làm trái thì phạm tội Việt pháp.

Duyên xứ như trên, cụ thợ Tất-lân-già-bà ta bị bệnh, các Bí-sô đến thăm và hỏi như trên, đáp: “trước đây tôi dùng cái chum vại nhỏ đựng nước thuốc để xông thì hết bệnh”, lại hỏi và đáp như trên cho đến câu Phật nói: “từ nay cho Bí-sô bệnh được dùng chum vại đựng nước thuốc xông”.

Duyên khởi tại thành Thất-la-phiệt, lúc đó có trưởng giả làm phòng tắm cho Tăng, trong phòng có than lửa rơi vãi khắp nơi, Phật bảo nên gom lại một chỗ; các Bí-sô không biết dùng vật gì để gom lại, Phật bảo nên dùng xẻng sắt. Lúc đó các Bí-sô ở A-lan-nhã không có sắt để làm xẻng, Phật bảo dùng cây gỗ làm; xẻng bằng cây gỗ dùng bị lửa cháy, Phật bảo dùng phân bò trộn với bùn trét lên xẻng rồi mới dùng thì không bị lửa cháy.

Duyên xứ như trên, lúc đó có Bí-sô bệnh đến thầy thuốc yêu cầu điều trị, thầy thuốc chỉ cách trị rồi Bí-sô liền đến chỗ Trưởng giả hỏi mượn nồi để nấu thuốc, sau đó đem trả lại, trưởng giả nói là cúng cho Thánh giả, Bí-sô nói là Phật chưa cho thọ, trưởng giả nói: “nếu vậy hãy để dưới đất rồi đi Bí-sô bạch Phật, Phật nói cho thọ. Lúc đó Tỳ-xá-khư Lộc tử mẫu nghe Phật cho thọ nồi, liền mang đến cúng năm trăm nồi sắt, các Bí-sô không biết làm thế nào, Phật bảo nên theo thứ lớp chia cho các Bí-sô; không đủ chia cho các Bí-sô nhỏ, Phật bảo nên chia cho họ nồi đất.

Duyên xứ như trên, lúc đó có Bí-sô bệnh nằm trên đất lạnh nên ăn uống không tiêu, đến mượn trưởng giả giường chiếu để nằm, sau khi hết bệnh đem trả, trưởng giả nói là cúng cho Thánh giả, Bí-sô nói là Phật chưa cho thọ, bạch Phật, Phật nói cho thọ. Lúc đó Tỳ-xá-khư Lộc tử mẫu nghe Phật cho thọ giường, liền mang đến cúng năm trăm cái giường, các Bí-sô không biết làm thế nào, Phật bảo nên theo thứ lớp

chia cho các Bí-sô. Lại có Bí-sô cần bếp lò, đến mượn của trưởng giả, dùng xong đem trả, trưởng giả nói là cúng cho Thánh giả, Bí-sô nói là Phật chưa cho thọ, bạch Phật, Phật nói cho thọ. Lúc đó Tỷ-xá-khư Lộc tử mẫu nghe Phật cho thọ bếp lò, liền mang đến cúng năm trăm bếp lò, các Bí-sô không biết làm thế nào, Phật bảo nên theo thứ lớp chia cho các Bí-sô.

Duyên xứ như trên, lúc đó có Bí-sô cần nồi nấu nước nhuộm y, đến mượn của trưởng giả, dùng xong đem trả, trưởng giả nói là cúng cho Thánh giả, đáp là Phật chưa cho, bạch Phật; Phật bảo nên thọ cho Tăng, đại chúng dùng chung.

Duyên xứ như trên, lúc đó có Bí-sô bị gãy giường nên đến chỗ trưởng giả mượn cái đục, dùng xong đem trả, trưởng giả nói là cúng cho Thánh giả, đáp là Phật chưa cho, bạch Phật; Phật bảo nên thọ cho Tăng, đại chúng dùng chung.

10. Nhiếp tụng trong Biệt môn thứ hai:

*Búa, rìu, ba loại thang:  
Tre, gỗ, dây tùy việc.  
Hạ quán, cách làm chùa.  
Nói nhân duyên Nan-đà.*

Duyên xứ như trên, lúc đó Bí-sô bị gãy giường cần búa, đến mượn của trưởng giả, dùng xong đem trả, trưởng giả nói là cúng cho Thánh giả, đáp là Phật chưa cho, bạch Phật; Phật bảo nên thọ cho Tăng, đại chúng dùng chung.

Duyên xứ như trên, lúc đó Phật ở trong vườn của Lộc tử mẫu cho các Bí-sô làm chùa tháp, làm quá cao không biết làm sao leo lên nên bạch Phật, Phật bảo nên làm thang; lại không biết làm bằng gì, Phật nói: “được tùy ý dùng ba loại tre, gỗ và dây để làm thang”.

Duyên khởi tại thành Thất-la-phiệt, lúc đó có Bí-sô thân bệnh đến thầy thuốc yêu cầu trị bệnh, thầy thuốc nói nên để lộ phía dưới thân (hạ quán hay hạ khóa), Bí-sô nói Phật chưa cho, thầy thuốc nói: “Phật từ bi sẽ khai cho”, Bí-sô bạch Phật, Phật nói nếu có bệnh thì khai cho để lộ phía dưới thân.

Duyên xứ như trên, như lời Phật dạy khi làm chùa Tăng, Tăng phòng được làm năm tầng, điện Phật bảy tầng, cổng chùa bảy tầng. Nếu làm chùa Ni, Ni phòng được làm ba tầng, điện Phật năm tầng, cổng chùa năm tầng. Lúc đó các Bí-sô không biết làm sao leo lên cao, Phật bảo nên làm cầu thang ở bên góc chùa hoặc bằng đá, gỗ hay đất. Lúc đó Bí-sô không hiểu rõ liền làm cầu thang ở tầng dưới bằng gỗ, ở tầng

giữa bằng đất, ở tầng trên bằng đá khiến cho trên nặng đè xuống dưới làm chùn sập hư; Phật bảo cầu thang ở tầng dưới nên làm bằng đá, ở tầng giữa nên làm bằng đất, ở tầng trên mới làm bằng gỗ.

